

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN:

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

.....
ĐƠN VỊ BÁO CÁO:

.....

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH PHÍ
QUỸ DỰ TRỮ NGÂN SÁCH ĐẢNG**

Năm

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
I	Số tồn Quỹ dự trữ ngân sách đảng đầu năm	
II	Thu Quỹ dự trữ ngân sách đảng trong năm	
1	Doanh thu từ nguồn thu đảng phí	
2	Doanh thu từ nguồn thu của các doanh nghiệp	
3	Doanh thu từ nguồn thu của các đơn vị sự nghiệp	
4	Doanh thu tài chính của Quỹ dự trữ ngân sách đảng	
5	Thu nhập từ nguồn thu cho thuê, bán, thanh lý, chuyển nhượng tài sản và bất động sản thuộc quyền sở hữu của Đảng.	
6	Thu nhập từ nguồn viện trợ, ủng hộ, hiến, tặng.	
7	Thu nhập khác của Quỹ dự trữ ngân sách đảng	
8	Nhận hỗ trợ từ Quỹ dự trữ ngân sách đảng cấp trên	
9	Thu khác	
III	Chi Quỹ dự trữ ngân sách đảng trong năm	
1	Chi phí hoạt động của Quỹ dự trữ ngân sách đảng	
1.1	- Bổ sung chi hoạt động của cấp ủy	
1.2	- Hỗ trợ cấp ủy cấp dưới	
...	-...	
2	Chi phí tài chính	

2.1	- Chi phí cho vay	
...	-...	
3	Hỗ trợ Quỹ dự trữ ngân sách đang cấp dưới	
	- Đơn vị	
	- Đơn vị ...	
4	Chi khác	
IV	Số tồn Quỹ dự trữ ngân sách đang cuối năm	
	Trong đó:	
1	Tồn bằng tiền	
1.1	Tiền mặt	
1.2	Tiền gửi ngân hàng, kho bạc	
	- Tiền gửi tại KBNN..., số hiệu TK.....	
	- Tiền gửi tại Ngân hàng..., số hiệu TK.....	
	-...	
2	Số dư đang gửi tiết kiệm có kỳ hạn	
2.1	Tại ngân hàng	
	- Kỳ hạn....	
	-	
2.2	Tại....	
	...	
3	Số dư Quỹ đang cho vay, tạm ứng cho các đơn vị	
3.1	- Đơn vị....	
...	-...	
	-...	
4	...	
	-...	

Lập, ngày ... tháng ...năm ...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

**KẾ TOÁN TRƯỞNG/
PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN**
(Ký, họ tên)

T/M CẤP ỦY
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Phương pháp lấy số liệu

Báo cáo tình hình kinh phí Quỹ dự trữ ngân sách đảng

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp lấy số liệu (*)
I	Số tồn Quỹ dự trữ ngân sách đảng đầu năm	Số dư đầu năm TK 4318
II	Thu Quỹ dự trữ ngân sách đảng trong năm	
1	Doanh thu từ nguồn thu đảng phí	Số phát sinh bên Có TK 51811
2	Doanh thu từ nguồn thu của các doanh nghiệp	Số phát sinh bên Có TK 51812
3	Doanh thu từ nguồn thu của các đơn vị sự nghiệp	Số phát sinh bên Có TK 51813
4	Doanh thu tài chính của Quỹ dự trữ ngân sách đảng	Số phát sinh bên Có TK 5151
5	Thu nhập từ nguồn thu cho thuê, bán, thanh lý, chuyển nhượng tài sản và bất động sản thuộc quyền sở hữu của Đảng.	Số phát sinh bên Có TK 71111
6	Thu nhập từ nguồn viện trợ, ủng hộ, hiến, tặng.	Số phát sinh bên Có TK 71112
7	Thu nhập khác của Quỹ dự trữ ngân sách đảng	Số phát sinh bên Có TK 71118
8	Nhận hỗ trợ từ Quỹ dự trữ ngân sách đảng cấp trên	Tổng số phát sinh bên Có TK 4318 đối ứng với bên Nợ TK 111, 112 (chi tiết là số nhận hỗ trợ từ Quỹ dự trữ ngân sách đảng cấp trên)
9	Thu khác	Các khoản thu khác làm tăng số dư Quỹ dự trữ ngân sách đảng trong năm ngoài các nội dung nêu trên, phản ánh trên các TK liên quan (nếu có)
III	Chi Quỹ dự trữ ngân sách đảng trong năm	

1	Chi phí hoạt động của Quỹ dự trữ ngân sách đảng	Số phát sinh bên Nợ TK 61181 chi tiết theo từng nội dung chi phí hoạt động của Quỹ dự trữ ngân sách đảng
1.1	- Bổ sung chi hoạt động của cấp ủy	
1.2	- Hỗ trợ cấp ủy cấp dưới	
...	-...	
2	Chi phí tài chính	Số phát sinh bên Nợ TK 6151 chi tiết theo từng nội dung chi phí tài chính của Quỹ dự trữ ngân sách đảng
2.1	- Chi phí cho vay	
...	-...	
3	Hỗ trợ Quỹ dự trữ ngân sách đảng cấp dưới	Tổng số phát sinh bên Nợ TK 4318 đối ứng với bên Có TK 111, 112 (chi tiết số hỗ trợ cho Quỹ dự trữ ngân sách đảng của cấp dưới)
	- Đơn vị	
	- Đơn vị ...	
4	Chi khác	Các khoản chi khác làm giảm số dư Quỹ dự trữ ngân sách đảng trong năm ngoài các nội dung nêu trên, phản ánh trên các TK liên quan (nếu có)
IV	Số tồn Quỹ dự trữ ngân sách đảng cuối năm	Số tồn Quỹ dự trữ ngân sách đảng cuối năm = Số tồn Quỹ dự trữ ngân sách đảng đầu năm + Thu Quỹ dự trữ ngân sách đảng trong năm - Chi Quỹ dự trữ ngân sách đảng trong năm Đồng thời, số liệu này bằng số dư cuối năm TK 4318
	Trong đó:	Đơn vị thuyết minh chi tiết để xác định rõ bản chất số tồn Quỹ dự trữ ngân sách đảng cuối năm; bao gồm: Số tồn quỹ bằng tiền, số dư đang gửi tiết kiệm có kỳ hạn, số dư Quỹ đang cho vay, tạm ứng cho các đơn vị; ...
1	Tồn bằng tiền	Số dư bằng tiền của Quỹ dự trữ ngân sách đảng tại thời điểm cuối năm, được theo dõi chi tiết trên TK 111, 112
1.1	Tiền mặt	
1.2	Tiền gửi ngân hàng, kho bạc	

	- Tiền gửi tại KBNN..., số hiệu TK....	
	- Tiền gửi tại Ngân hàng..., số hiệu TK....	
	-...	
2	Số dư đang gửi tiết kiệm có kỳ hạn	Số dư Quỹ dự trữ ngân sách đang gửi tiết kiệm có kỳ hạn tại ngân hàng theo quy định tại thời điểm cuối năm, được theo dõi chi tiết trên TK 1211 theo từng ngân hàng, kỳ hạn tiết kiệm
2.1	Tại ngân hàng	
	- Kỳ hạn....	
	-	
2.2	Tại	
	...	
3	Số dư Quỹ đang cho vay, tạm ứng cho các đơn vị	Số dư Quỹ dự trữ ngân sách đang cho vay, tạm ứng cho các đơn vị theo quy định tại thời điểm cuối năm, được theo dõi chi tiết trên TK 1218, 138 theo từng đơn vị.
3.1	- Đơn vị....	
...	-...	
	-...	
4	...	Số dư còn lại của Quỹ dự trữ ngân sách đăng ngoài các khoản đã nêu trên, đơn vị phân tích chi tiết để xác định rõ bản chất số dư Quỹ dự trữ ngân sách đăng hiện có của đơn vị.
	-...	
	-...	

(*) Số phát sinh trên các tài khoản doanh thu/chi phí là số liệu sau khi trừ đi số ghi giảm doanh thu/chi phí trong năm (nếu có).